TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THẠNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/DS-ST
Ngày: 05-12-2023
V/v "Tranh chấp về đòi tiền nợ hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Nhuận

2. Ông Nguyễn Văn Hoàng

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trần Phước Mãi – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

Ngày 05 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 135/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2023 về việc *"Tranh chấp về đòi tiền nợ hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2023/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1979; Địa chỉ: C, Tổ B, Khu C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Bà H ủy quyền cho bà Phạm Thị Tuyết M, sinh năm 1978; địa chỉ: Khu V, Phường D, thành phố V, tỉnh Hậu Giang, tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 30/11/2023, được chứng nhận tại Văn phòng C1, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Thanh C, sinh năm 1987 và ông Châu Văn Q, sinh năm 1988; Cùng địa chỉ: Ấp X, xã N, huyện T, tỉnh Long An. Ông Q ủy quyền cho bà C tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền ngày 17/11/2023 được Chủ tịch UBND xã N chứng thực. (xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/6/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thanh H (do bà Phạm Thị Tuyết M đại diện theo ủy quyền) trình bày tóm tắt yêu cầu khởi kiện đối với bà C, ông Q như sau: Năm 2018, bà H có tham gia 01 dây hụi mùa (mở theo vụ lúa) do bà Lê Thị Thanh C làm chủ hụi, loại hụi 10.000.000đ, với 15 hụi viên. Đến khi mãn dây

hụi vào ngày 02/8/2022, lẽ ra bà C phải gom hụi để giao cho bà H số tiền 130.000.000đ. Tuy nhiên, bà C đã không giao tiền hụi cho bà H. Ngày 21/9/2022, vợ chồng bà C, ông Q viết giấy mượn tiền của bà H có nội dung là mượn số tiền 130.000.000đ nợ hụi, hẹn trong vòng 30 ngày sẽ trả cho bà H. Sau đó, phía bà C, ông Q chỉ trả được tổng cộng là 23.200.000đ, còn nợ lại 106.800.000đ, dù bà H đã yêu cầu trả nợ nhiều lần nhưng bà C, ông Q vẫn không thực hiện. Do đó, bà H khởi kiện ra Tòa án yêu cầu giải quyết buộc vợ chồng bà C, ông Q phải trả lại cho bà H số tiền nợ gốc còn nợ lại là 106.800.000đ theo giấy mượn tiền ngày 21/9/2022.

Bị đơn là bà Lê Thị Thanh C có ý kiến trình bày: Bà C, ông Q thừa nhận có ký tên vào bản gốc giấy mượn tiền ngày 21/9/2022. Bà C, ông Q xác định tính đến thời điểm hiện nay thì bà C, ông Q còn nợ bà H số tiền là 106.800.000đ. Bà C, ông Q đồng ý trả số tiền 106.800.000đ cho bà H, nhưng xin trả dần trong thời hạn 05 năm, do hiện tại hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn.

Ngày 20/11/2023, Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An đã lập biên bản hòa giải thành về việc các đương sự trong vụ án đã thỏa thuận giải quyết xong về nghĩa vụ trả nợ theo hướng bà H cho bà C, ông Q trả dần số nợ 106.800.000đ.

Ngày 22/11/2023, Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh nhận được đơn yêu cầu thay đổi sự thỏa thuận về nội dung hòa giải thành của bà Nguyễn Thị Thanh H (đơn đề ngày 21/11/2023) có nội dung: Bà H không đồng ý cho bà C, ông Q trả dần số nợ 106.800.000đ.

Do trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, một trong các đương sự là bà H có ý kiến thay đổi nội dung thỏa thuận, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 212 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Thẩm phán không ban hành quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là bà Lê Thị Thanh C (bà C còn là đại diện theo ủy quyền của bị đơn Châu Văn Q) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị Thanh H và bà Lê Thị Thanh C thống nhất xác định là bà Lê Thị Thanh C, ông Châu Văn Q còn nợ bà Nguyễn Thị Thanh H số tiền 106.800.000đ theo giấy mượn tiền ngày 21/9/2022. Bà C, ông Q đồng ý trả số tiền 106.800.000đ cho bà H, nhưng xin trả dần trong thời hạn 05 năm, do hiện tại hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn. Tại buổi hòa giải ngày 20/11/2023 bà H đồng ý cho bà C, ông Q trả dần số nợ 106.800.000đ, nhưng đến ngày 22/11/2023, bà H thay đổi ý kiến là không đồng ý cho trả dần số nợ trên, pháp luật không quy định việc cho trả dần trong trường hợp bên có quyền không đồng ý. Do đó, không có căn cứ chấp nhận việc xin trả dần của bà

C, ông Q, mà chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc bà C, ông Q có trách nhiệm liên đới trả cho bà H số tiền 106.800.000đ.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 6, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn bà Lê Thị Thanh C, ông Châu Văn Q phải liên đới trách nhiệm chịu 5.340.000đ án phí sung Ngân sách Nhà nước. Bà H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 483 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 166, Điều 274, Điều 275, Điều 276, Điều 280, Điều 288, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 và Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh H.

Buộc bà Lê Thị Thanh C, ông Châu Văn Q có nghĩa vụ liên đới trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Thanh H số tiền còn nợ theo giấy mượn tiền ngày 21/9/2022 là 106.800.000đ (một trăm lẻ sáu triệu, tám trăm nghìn đồng).

2. KỂ TỪ NGÀY BẢN ÁN CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT (ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG HỢP CƠ QUAN THI HÀNH ÁN CÓ QUYỀN CHỦ ĐỘNG RA QUYẾT ĐỊNH THI HÀNH ÁN) HOẶC KỂ TỪ NGÀY CÓ ĐƠN YÊU CẦU THI HÀNH ÁN CỦA NGƯỜI ĐƯỢC THI HÀNH ÁN (ĐỐI VỚI CÁC KHOẢN TIỀN PHẢI TRẢ CHO NGƯỜI ĐƯỢC THI HÀNH ÁN) CHO ĐẾN KHI THI HÀNH ÁN XONG, TẤT CẢ CÁC KHOẢN TIỀN, HÀNG THÁNG BÊN PHẢI THI HÀNH ÁN CÒN PHẢI CHỊU KHOẢN TIỀN LÃI CỦA SỐ TIỀN CHẬM THI HÀNH ÁN, THEO MỨC LÃI SUẤT QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 2 ĐIỀU 468 CỦA BỘ LUẬT DÂN SỰ NĂM 2015.

3. Về án phí sơ thẩm: Buộc bà Lê Thị Thanh C, ông Châu Văn Q có nghĩa vụ liên đới trách nhiệm nộp 5.340.000đ án phí sung Ngân sách Nhà nước. H1 lại cho bà Nguyễn Thị Thanh H khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.670.000đ theo biên lai thu số 0001904 ngày 27/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

4. Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Long An;
-VKSND huyện Tân Thạnh;
-Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
-Đương sự;
-Lưu hồ sơ, án văn.

Trần Văn Khánh